

Số: 163 /2022/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 03 tháng 08 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213, Điều 371; Điều 396; Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51; Điều 54; Điều 55; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 219/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 07 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh **Nguyễn Đ** - sinh năm: 1986
HKTT và hiện ở tại: Hoàn Kiếm, Hà Nội.
2. Chị **Trần T** - sinh năm 1990
HKTT: Hoàn Kiếm, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Anh Nguyễn Đ và Chị Trần T tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 15/11/2012 (số 168, quyển số: 02/2012) tại Ủy ban nhân dân phường D, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, đây là hôn nhân hợp pháp.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 07 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của người yêu cầu cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Nguyễn Đ và Chị Trần T thuận tình ly hôn.
- *Về con chung:* Anh chị có 01 con chung là Nguyễn T- sinh ngày 02/8/2010. Sau ly hôn, chị Trần T trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con, Nguyễn Đ tự nguyện cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng)/ tháng kể từ tháng 8 năm 2022 đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Nguyễn Đ có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- *Về tài sản chung, nhà ở chung:* Anh chị trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

- *Về công nợ chung:* Anh chị khai không nợ ai và không ai nợ anh chị.

2. Về lệ phí: Chị Trần T tự nguyện chịu cả 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0051741 ngày 20 tháng 07 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đ- ơng sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- L- u hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thanh Bình